

Bản án số: 233/2023/HS-PT
Ngày 24 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Duy BC do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 576/2022/HS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Duy BC (tên gọi khác T) - sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7/2 đường L1, phường L2, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số 737 Tỉnh lộ 15, ấp 6, xã L3, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Võ Thị I, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 15/02/2021 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Đoàn Trọng X – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Trong vụ án còn có các bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2020, Nguyễn Duy BC và bà Trần Thị Minh A có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng, bà A có con riêng tên Nguyễn Trần Bảo G (sinh ngày 11/5/2014); ngày 02/02/2021, bà A cùng em G chuyển đến thuê nhà tại địa chỉ số 737 Tỉnh lộ 15, ấp 6, xã L3, huyện C để ở, làm nghề may và bán nước mía.

Khoảng 23 giờ ngày 14/02/2021, sau khi BC và bà A cãi nhau việc bà A còn liên lạc qua điện thoại cùng với chồng cũ là ông Nguyễn Văn V thì BC bỏ ra phía sau nhà uống rượu, bia và vẫn tiếp tục cự cãi với bà A; đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/02/2021, bà A đuổi BC ra khỏi nhà. BC vào nhà lấy 01 can xăng (BC đã mua trước đó) bên trong còn khoảng 03 lít để lên xe mô tô biển số 77N3-3126 rồi dẫn xe ra trước cửa nhà ngồi.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, do bức tức bà A nên BC nảy sinh ý định đổ xăng đốt nhà; BC dùng 02 ổ khóa để khóa cửa sau và cửa trước nhà lại với mục đích để bà A và em G không ra ngoài được rồi BC đổ xăng trong can nhựa ra xô nhựa, tạt xăng vào khe cửa trước và bật lửa đốt. Lửa bùng cháy, BC bỏ trốn khỏi hiện trường; lúc này ông Hồ Thành Đ ở kế bên phát hiện tri hô và cùng người dân xung quanh phá khóa, dập lửa và đưa bà A, em G đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện C, sau đó bà A chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy và em G chuyển đến Bệnh viện Nhi Đồng 1 để tiếp tục điều trị.

Ngày 24/02/2021, bà A tử vong.

Khoảng 21 giờ ngày 15/02/2021, Nguyễn Duy BC đến Công an phường L2, Quận 12 đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C và Công an Thành phố Hồ Chí Minh, BC đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y tử thi (số 1389-21/KLGD-PY ngày 16/4/2021), Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Trần Thị Minh A chết do viêm phổi, suy đa cơ quan, bồng nhiệt; nồng độ COHb trong máu tim: 20,13%.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích (số 447/TgT ngày 08/11/2021), Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của em Nguyễn Trần Bảo G:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bỏng độ II vùng tai phải, tai trái khoảng 5% diện tích da.
- Bỏng độ II vùng tay phải, tai trái khoảng 10.5% diện tích da. Hiện gây cứng khớp cổ tay phải và cứng các khớp ngón tay bàn tay trái.

- Bỏng độ I vùng trán, má phải, má trái và cổ khoảng 4% diện tích da.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 59%.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản (số 75/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2021) Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 14.200.000 (mười bốn triệu hai trăm ngàn) đồng, trong đó:

- 01 máy may điện hiệu PU 8700 trị giá: 3.400.000 đồng,
- 01 máy vắt sổ điện hiệu PU 747 màu đen trị giá: 3.800.000 đồng,
- 01 tivi Samsung 32inch màu xám, đen trị giá: 4.500.000 đồng,
- 01 xe gắn máy biển số 77N7-3126, hiệu wave màu xám đen trị giá: 2.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 ổ khóa hiệu Kinbar Alarmlock; 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp; 01 máy may điện hiệu PU 8700 màu đen (đã cháy và hư hỏng); 01 máy vắt sổ điện hiệu PU 747 màu đen (đã cháy và hư hỏng); 01 tivi Samsung 32inch màu xám, đen (đã cháy và hư hỏng) và 01 xe gắn máy biển số 77N7-3126 (đã cháy và hư hỏng).

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Trần Đình E và bà Lê Thị H (là cha, mẹ bị hại Trần Thị Minh A) yêu cầu Nguyễn Duy BC bồi thường chi phí điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần và tài sản bị hủy hoại số tiền tổng cộng 230.388.836 (hai trăm ba mươi triệu ba trăm tám mươi tám ngàn tám trăm ba mươi sáu) đồng,

- Ông Nguyễn Văn V (cha bị hại Nguyễn Trần Bảo G) yêu cầu Nguyễn Duy BC bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần số tiền tổng cộng 210.000.000 (hai trăm mười triệu) đồng đồng thời yêu cầu cấp dưỡng nuôi em G cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Bà Nguyễn Thị U (chủ nhà trọ số 737 Tỉnh lộ 15, ấp 6, xã L3, huyện C) không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số 518/CT-VKS-P2 ngày 20/10/2022 (thay thế Cáo trạng số 362/CT-VKS-P2 ngày 14/7/2020), Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Duy BC về tội Giết người theo quy định tại điểm a, b, l và n

khoản 1 Điều 123 và tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 576/2022/HS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy BC phạm tội Giết người và Hủy hoại tài sản.

- Áp dụng các điểm a, b, l và n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy BC hình phạt Tử hình về tội Giết người.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy BC 03 (ba) năm tù về tội Hủy hoại tài sản.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017);

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Duy BC phải chấp hành hình phạt chung là Tử hình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 17/12/2022, bị cáo Nguyễn Duy BC có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Duy BC giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo không có ý thức giết bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Bị cáo Nguyễn Duy BC thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo cho rằng không nhận thức được hậu quả do mình gây ra. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi, bị cáo đã khóa cửa trước và cửa sau của căn nhà rồi dùng xăng tạt vào chiếc xe gắn máy để xăng chảy vào khe cửa sau đó dùng bật lửa đốt; như vậy chỉ vì ghen tuông ích kỷ mà bị cáo đã tước đi sinh mạng của người khác. Quá trình điều tra đều có luật sư tham gia, bị cáo tự viết lời khai, mặc dù trình độ học vấn tới lớp 5, bị cáo có thể đọc được viết được; rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm. Hậu quả gây ra đã làm bà A tử vong, còn em G qua giám định bị thương tích với tỷ lệ 59% đồng thời bị cáo còn gây

thiệt hại về tài sản là 14.200.000 (mười bốn triệu hai trăm ngàn) đồng. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tử hình về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm a, b, l và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và 03 (ba) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy BC không xuất trình chứng cứ mới, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư Đoàn Trọng X bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, ngoài 4 tình tiết định khung, bị cáo còn các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú. Hơn nữa, bị cáo không ý thức được và không lường trước hậu quả xảy ra. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm án, vì bị cáo còn có thể cải tạo được, nhằm thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do mâu thuẫn trong cuộc sống, khoảng 04 giờ ngày 15/02/2021, trong lúc bà Trần Thị Minh A và con riêng của bà A là em Nguyễn Trần Bảo G đang ngủ trong nhà số 737 Tỉnh lộ 15, ấp 6, xã L3, huyện C, Nguyễn Duy BC đã khóa cửa trước và cửa sau của căn nhà rồi dùng xăng tạt vào chiếc xe gắn máy để xăng chảy vào khe cửa sau đó dùng bật lửa đốt làm bà A tử vong, còn em G qua giám định bị thương tích với tỷ lệ 59%, đồng thời bị cáo còn gây thiệt hại về tài sản là 14.200.000 (mười bốn triệu hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo cho rằng suy nghĩ ban đầu của bị cáo là tạt xăng đốt xe để bị hại Minh A không đi gặp chồng cũ, bị cáo không có ý định giết chết những người bên trong nhà và sau khi thấy lửa bốc cháy bị cáo có chạy ra phía ngoài truy hô. Tuy nhiên, hành vi dùng ổ khóa để khóa các cửa ở phía ngoài căn nhà, tạt 03 lít xăng vào chiếc xe dựng ngay cửa để xăng chảy qua khe cửa vào trong nhà nên sau đó bật lửa đốt, khi lửa đang cháy nếu có người bên ngoài cũng không thể mở được ổ khóa và những người ở bên trong cũng không thể mở cửa thoát ra ngoài được, điều này thể hiện ý thức của bị cáo muốn hậu quả xảy ra. Việc ông Hồ Thành Đ ở kế bên phát hiện tri hô và cùng người dân xung quanh phá khóa, đập lửa để đưa bà A và em G ra được bên ngoài nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm a, b, l và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự ra đầu thú, khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải để từ đó áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì ghen tuông bị cáo đã thực hiện hành vi với tình tiết định khung “giết 02 người trở lên” và “có tính chất côn đồ”, “giết người dưới 16 tuổi” và “bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người”. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây thiệt hại về tài sản của bị hại. Với tính chất và mức độ phạm tội do hành vi của bị cáo gây ra nên loại bỏ bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội như Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không trình bày được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo Nguyễn Duy BC phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ điểm a, b, l và n khoản 1 Điều 123; điểm d khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017);

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy BC, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy BC hình phạt Tử hình về tội “Giết người”; 03 (ba) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Duy BC phải chấp hành hình phạt chung là Tử hình.

3/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy BC phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Duy BC được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Tấn

Trần Thị Thúy Hồng

Trần Thị Hòa Hiệp